

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày 12-4-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Ánh;
2. Ông Nguyễn Công Hiến;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Diện, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2023/HSST ngày 03 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HS ngày 31/3/2023, đối với bị cáo: **Lê Thị Thu S** (*tên gọi khác: Bé E*); sinh ngày 10 tháng 11 năm 1990 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố H, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: phật giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 5/12; con ông Lê Thanh S (đã chết) và bà Phạm Thị Th, sinh năm 1964; gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ hai; có chồng Nguyễn Đăng S1 (đang bị giam giữ) và 05 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Không có;

Tiền sự: Ngày 22/11/2021, bị Công an Phường 5, thành phố Đông Hà ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc*”(đã thi hành xong ngày 23/11/2021).

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần H, sinh năm 1975; trú tại: Khóm D, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

+ Bà Trương Thị Hòa M, sinh năm 1996; trú tại: Khu phố N, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

+ Ông Lê Bá Thanh P, sinh năm 1980; trú tại: thôn Nh, xã Th, huyện Tr, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

+ Bà Hoàng Thị Nh, sinh năm 1953; trú tại: Khu phố H, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 16/11/2022, Lê Thị Thu S cùng Trần H, Trương Thị Hòa M và Lê Bá Thanh P đến nhà bà Hoàng Thị Nh dự lễ giỗ chồng bà Nh. Trong lúc bà Nh đi chợ, bốn đối tượng trên cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc hình thức đánh bài “Phỏm” được thua bằng tiền Việt Nam đồng.

*** Hình thức đánh bạc như sau:**

04 người dùng bộ bài tứ lơ khơ có 52 lá bài. Mỗi người được chia 09 lá bài. Riêng người chia bài sẽ được chia 10 lá bài và được đánh trước 01 lá bài. 4 người đánh theo chiều ngược chiều kim đồng hồ. Sau đó, người chơi kế tiếp nếu thấy lá bài vừa đánh xuống hợp và tạo thành phỏm với những lá bài mình đang cầm trên tay thì có thể ăn lá bài đó (sử dụng lá bài đó) tạo thành Phỏm rồi đánh ra một lá bài trong 9 lá bài còn lại cho người ngồi kế tiếp bên tay phải. Nếu như người chơi không ăn lá bài của người đánh trước thì sẽ bốc 01 lá bài trong bộ nọc, sau đó đánh ra một lá bài tương ứng. Lượt chơi cứ thế tiếp diễn cho đến khi có một người chơi “Ù” hoặc các người chơi bốc hết 4 lượt bài thì ván bài sẽ kết thúc. Trước khi đánh quân bài ở vòng thứ 4, người chơi phải trình ra các phỏm của mình.

Ăn “Gà”: Người chơi ăn lá bài của người đánh để tạo thành “Phỏm” gọi là ăn “Gà”. Người bị ăn một lá bài thì người ăn lá bài đó được tính là ăn 1 “Gà”.

Khi đang chơi, nếu có người “Ù”, những người chơi còn lại sẽ được tính là thua và phải trả một mức tiền theo quy ước từ trước cho người “Ù”. Người nào đánh bài để người liền kề theo vòng đánh ăn 03 quân “Gà” trong một ván dẫn đến “Ù” thì người bị ăn gà đó phải “Đền Ù”, tức là người đó phải trả toàn bộ tiền thua “Ù” của 03 người chơi cho người thắng “Ù”.

Nếu như đã kết thúc các lượt bốc bài và không có ai “Ù” thì người chơi phải hạ phỏm rồi tiến hành cộng điểm các lá bài lẻ còn lại trên tay để so sánh với nhau. Số điểm của người chơi sẽ được tính với các số tương ứng trong lá bài 2,3,4,5,6,7,8,9,10 riêng các lá A, J, Q và K thì điểm tương ứng sẽ là 1, 11, 12, 13.

Người chơi có số điểm thấp nhất được tính là về nhất; người chơi có số điểm thấp thứ hai được tính là về nhì; người chơi có số điểm thấp thứ ba được tính là về ba và người chơi có số điểm cao nhất được tính là chót. Trong trường hợp các người chơi cùng có số điểm bằng nhau thì người nào hạ bài (trình phỏm) trước theo thứ tự thì người đó sẽ thắng.

Người về nhất sẽ thắng và ăn tiền của tất cả những người chơi còn lại với mức tiền đã quy ước từ trước.

Người chơi nào không có phỏm được tính là bị cháy thì sẽ bị tính là thua và phải trả tiền cho người nhất theo quy ước từ trước.

Từ ván sau trở đi, người về nhất ở ván trước sẽ được quyền chia bài và đánh trước ở ván tiếp theo.

** Quy ước mức tiền thắng, thua mỗi ván bài như sau:*

Người về nhất sẽ thắng tiền của những người chơi còn lại. Người về thứ nhì thua 5.000 đồng, người về thứ ba thua 10.000 đồng, người về chót thua 15.000 đồng. Tổng số tiền người về nhất thắng là 30.000 đồng;

Người chơi “Ừ” sẽ thắng mỗi người thua 25.000 đồng, tổng số tiền thắng 01 ván “Ừ” là 75.000 đồng;

Người bị “Cháy” sẽ thua người về nhất 20.000 đồng;

Người ăn “Gà” sẽ thắng 5.000 đồng, người bị mất “Gà” thua 5.000 đồng, người ăn “Gà chót” (Gà ở vòng cuối) tính gấp đôi là 10.000 đồng;

Luật chơi có tính tiền quân bài “K”, quân bài “A”, với điều kiện quân “K”, “A” phải tạo ra phỏm, không tính quân “K”, quân “A” lẻ. 1 quân “A” tính 20.000 đồng, người nào có phỏm 3 quân “A” tức là ăn được 40.000 đồng tiền quân “A” từ hai người không có quân “A” (mỗi người trả cho người có phỏm 3 “A” là 20.000 đồng). Nếu một người có phỏm 4 quân “A” thì thắng gấp đôi, tức là 03 người còn lại mỗi người thua 40.000 đồng. 1 quân “K” tính 25.000 đồng, người nào có phỏm 3 quân “K” tức là ăn được 50.000 đồng từ hai người không có quân “K” (mỗi người trả cho người có phỏm 3 “K” là 25.000 đồng). Nếu một người có phỏm 4 quân “K” thì thắng mỗi người gấp đôi, tức là 03 người còn lại không có quân “K” mỗi người thua 50.000 đồng.

- Phỏm: Là bộ gồm 03 lá bài trở lên có cùng chất và số liên tiếp nhau hoặc bộ 03 lá bài trở lên cùng số với nhau;

Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, trong khi Lê Thị Thu S, Trần H, Trương Thị Hòa M, Lê Bá Thanh P đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị tổ công tác Công an Phường 5 phát hiện, lập biên bản cùng tang vật. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc là 1.060.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 1313/KL-KTHS ngày 09/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Số tiền tang vật thu giữ trong vụ án là tiền thật.

Vật chứng, đồ vật thu giữ gồm:

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành: 1.060.000 đồng;
- 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài, đã qua sử dụng;
- Một tấm vải màu xanh hình chữ nhật kích thước 78cm x 141cm có đề chữ Ace Tex, đã qua sử dụng (dùng để trải ngồi đánh bạc).

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKSĐH ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà đã truy tố bị cáo Lê Thị Thu S về tội “*Đánh bạc*” theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố Lê Thị Thu S phạm tội “*Đánh bạc*”. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Thu S từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên không buộc phải khấu trừ thu nhập hàng tháng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.060.000 đồng. Trả lại cho bà Nh 01 tấm vải màu xanh hình chữ nhật kích thước 78cm x 141cm có đề chữ Ace Tex.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, gây ảnh hưởng xấu cho bản thân, gia đình và xã hội. Bị cáo xin được nhận sự khoan hồng của Nhà nước và hứa sẽ sửa chữa. Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ, cải tạo ở địa phương để chăm sóc, nuôi dạy các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo Lê Thị Thu S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/11/2022, tại nhà bà Hoàng Thị Nh, bị cáo Lê Thị Thu S cùng Trần H, Lê Bá Thanh P và Trương Thị Hòa M thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức đánh “Phỏm” được thắng thua bằng tiền, bị Công an Phường 5, thành phố Đông Hà phát hiện, bắt quả tang với tổng số tiền thu được trên chiếu bạc là: 1.060.000 đồng.

Mặc dù bị cáo đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000 đồng nhưng ngày 22/11/2021, Lê Thị Thu S bị Công an Phường 5, thành phố Đông Hà xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “*Đánh bạc*”, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng ngày 16/11/2022, Lê Thị Thu S vẫn tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Đánh bạc*” quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà truy tố bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất hành vi của bị cáo: Đánh bạc là tệ nạn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp dẫn đến các hành vi phạm tội khác. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự, trị an trên địa bàn, gây dư luận xấu trong cộng đồng dân cư. Bản thân bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh bạc*” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rút kinh nghiệm mà vẫn tiếp tục tham gia đánh bạc. Điều đó cho thấy bị cáo không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện mà muốn có thu nhập không phải bằng sức lao động chính đáng của mình thông qua việc đánh bạc để hưởng lợi. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm minh mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Xem xét về hoàn cảnh của bị cáo hiện nay thật sự rất khó khăn, bị cáo đang nuôi 05 người con còn nhỏ, chồng Nguyễn Đăng S1 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” với mức hình phạt tử hình. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có việc làm ổn định nên cần tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tại địa phương như đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

Về mức khấu trừ thu nhập hàng tháng, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, hiện đang nuôi 05 con còn nhỏ nên xem xét cho bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

+ 01 bộ bài tú lơ khơ là phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy;

+ Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành: 1.060.000 đồng; Trong đó: tiền của Lê Thị Thu S là 270.000 đồng, tiền của Trần H là 230.000 đồng, tiền của Lê Bá Thanh P là 300.000 đồng, và tiền của Trương Thị Họa M là 260.000 đồng đều sử dụng vào việc đánh bạc trái phép, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo đã sử dụng tấm vải màu xanh của bà Hoàng Thị Nh vào việc đánh bạc, nhưng bà Nh không biết. Bà Nh có nguyện vọng xin nhận lại tài sản nên trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

Đối với hành vi đánh bạc của ông Trần H, Lê Bá Thanh P và Trương Thị Họa M với tang số dưới 5.000.000 đồng, nên đã bị Công an thành phố Đông Hà xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh bạc trái phép*” là đúng với quy định của pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thu S (*tên gọi khác: Bé E*) phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Thị Thu S (*tên gọi khác: Bé E*): **15 (Mười lăm)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Đông Hà nhận quyết định thi hành án và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị đối với bị cáo Lê Thị Thu S.

Giao bị cáo Lê Thị Thu S cho Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị giám sát và giáo dục trong thời gian bị phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Đông Hà trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. *Xử lý vật chứng:* Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền **1.060.000** đồng (*Một triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng*), trong đó: Tịch thu của: Lê Thị Thu S là 270.000 đồng; Trần H là 230.000 đồng; Trương Thị Họa M là 260.000 đồng và Lê Bá Thanh P là

300.000 đồng. (Số tiền trên có tại tài khoản số 3949.0.1047875.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà).

- Tịch thu và tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ;
- Trả lại cho bà Hoàng Thị Nh 01 tấm vải màu xanh hình chữ nhật kích thước 78cm x 141cm có đề chữ Ace Tex, đã qua sử dụng.

(Các vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra Công an thành phố Đông Hà và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà lập ngày 22/3/2023)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm .

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Công an TP Đông Hà;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu: HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Xuân Hương